

Ngày 27/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
MWG: Mekong Enterprise Fund II Ltd đăng ký bán 1 triệu cp

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Mekong Enterprise Fund II Ltd, cổ đông lớn đăng ký bán ra 1 triệu cổ phiếu MWG từ ngày 29/3 đến 27/4 theo phương thức thỏa thuận. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ giảm sở hữu tại MWG từ 8 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 5,2% xuống còn 7 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,55%.

VNE: CTCP Khai Toàn đăng ký bán 11.450.710 cp

VNE - Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam - CTCP Khai Toàn đăng ký bán toàn bộ 11.450.710 cp (tỷ lệ 12,66%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 29/3 đến 27/4/2017.

VIB: vợ Phó TGĐ đăng ký mua 200.000 cp

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Bà Ngô Minh Hiền, vợ Phó Tổng Giám đốc, đăng ký mua 200.000 cp. Trước giao dịch bà Hiền sở hữu 216.735 cp (tỷ lệ 0,04%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 28/3 đến 26/4/2017. Trước đó, bà Hiền vừa mua xong 216.735 cp VIB trong khoảng thời gian từ 22/2 đến 21/3/2017.

KSB: vợ Thành viên HĐQT đăng ký mua 350.000 cp

KSB - CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Bà Nguyễn Thị Bích Vân, vợ Thành viên HĐQT, đăng ký mua 350.000 cp (tỷ lệ 1,5%). Trước giao dịch bà Vân không sở hữu cổ phiếu nào. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 28/3 đến 26/4/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -59.86	20,596.72
	Nasdaq	↑ 11.04	5,828.74
	S&P 500	↓ -1.98	2,343.98
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -3.89	7,336.82
	DAX	↑ 24.59	12,064.27
	CAC 40	↓ -11.86	5,020.90
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -265.62	18,996.91
	Hang Seng	↑ 30.57	24,358.27
	Shanghai	↑ 20.90	3,269.45

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
NHNN: Các ngân hàng tăng, giảm lãi suất là hết sức bình thường

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, trong lúc lãi suất huy động tiền đồng của một số ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) tăng, thì thị trường lại xuất hiện không ít NHTMCP điều chỉnh giảm lãi suất huy động VND từ 0,1-0,3%. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/them-nhieu-ngan-hang-ha-lai-suat-huy-dong-20170327095937512.chn>

Sức ép khi thuế ô tô về 0% năm 2018

Theo cam kết AFTA, từ ngày 1/1/2018, thuế nhập khẩu xe nguyên chiếc từ một số thị trường truyền thống sẽ đưa về mức 0%. Điều này tạo sức ép rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp xe trong nước. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/suc-ep-khi-thue-o-to-ve-0-nam-2018-20170327085612871.chn>

Ngày 27/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.256 đồng, tăng 3 đồng so với phiên liền trước

Sáng 27/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.256 đồng, ngang bằng so với phiên cuối tuần trước. Đầu giờ sáng 27/3, các ngân hàng tăng giảm giá mua bán USD trái chiều, thêm bớt 10-15 đồng so với cuối giờ phiên liền trước. BIDV và VietinBank niêm yết ở mức: 22.750 đồng (mua) và 22.820 đồng (bán). Vietcombank: 22.735 đồng (mua) và 22.805 đồng (bán). ACB: 22.730 đồng (mua) và 22.800 đồng (bán).

Sáng ngày 27/03: Giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,68 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 27/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,60 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,68 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 60 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá phiên cuối tuần trước. Tới đầu giờ sáng 27/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.252,9 USD/ounce, tăng gần 10 USD so với phiên cuối tuần. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,8 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước hơn 1,8 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 24/03: Chỉ số Dow Jones giảm 0.29%, xuống 20,586.72 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones lùi 59.86 điểm (tương đương 0.29%) xuống 20,586.72 điểm, chỉ số S&P 500 hạ 1.98 điểm (tương đương 0.08%) xuống 2,343.98 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite tiến 11.05 điểm (tương đương 0.19%) lên 5,828.74 điểm.

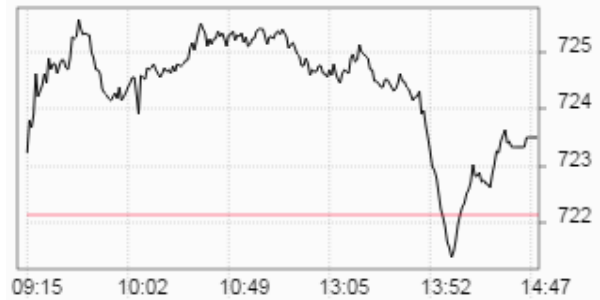
Ngày 24/03: Dầu thô tăng 0.6%, lên 47.97 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 27 xu (tương đương 0.6%) lên 47.97 USD/thùng. Hồi đầu phiên, hợp đồng này vượt trên 48 USD/thùng sau thông tin Ả-rập Xê-út cho biết trong tháng 3/2017, nước này cắt giảm kim ngạch xuất khẩu dầu sang Mỹ bớt 300,000 thùng/ngày.

Ngày 27/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

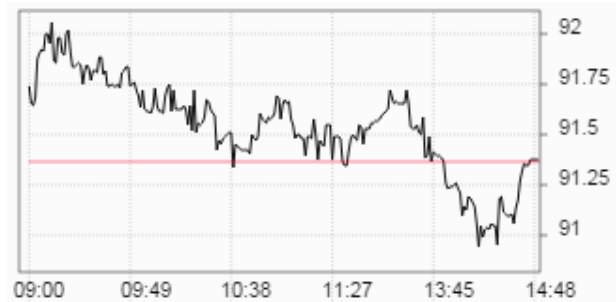
Thay đổi (điểm)	↑	+1,38/+0,19%
Giá trị (điểm)	↑	723.52
Khối lượng (cp)		232,469,929
Giá trị (tỷ đồng)		4,245.66
Số cp tăng giá	↑	127
Số cp giảm giá	↓	133
Số cp đứng giá	→	65

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HU1	6.9	6.9	6.9	6.4	38,450	↑ 7.0%
TTF	8.59	8.59	8.59	8.59	983,660	↑ 7.0%
APG	6.1	6.29	6.29	6	597,780	↑ 7.0%
UDC	3.48	3.53	3.53	3.48	105,440	↑ 7.0%
HOT	24.65	24.65	24.65	24.65	40	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,01/+0,01%
Giá trị (điểm)	↑	91.38
Khối lượng (cp)		57,737,830
Giá trị (tỷ đồng)		598.29
Số cp tăng giá	↑	93
Số cp giảm giá	↓	109
Số cp đứng giá	→	174

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PJC	23.1	23.1	23.1	23	600	↑ 10.0%
BAX	24.3	24.3	24.3	24.3	100	↑ 10.0%
TTH	8.5	9	9	8.3	487,890	↑ 9.8%
C92	12.6	12.6	12.6	12.6	100	↑ 9.6%
VGP	25	28.8	28.8	25	38,800	↑ 9.5%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,840,380	1,922,900
BÁN	7,988,560	1,120,661
MUA - BÁN	4,851,820	802,239

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 27/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **185,78 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **175,59 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **10,19 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 27/03/2017

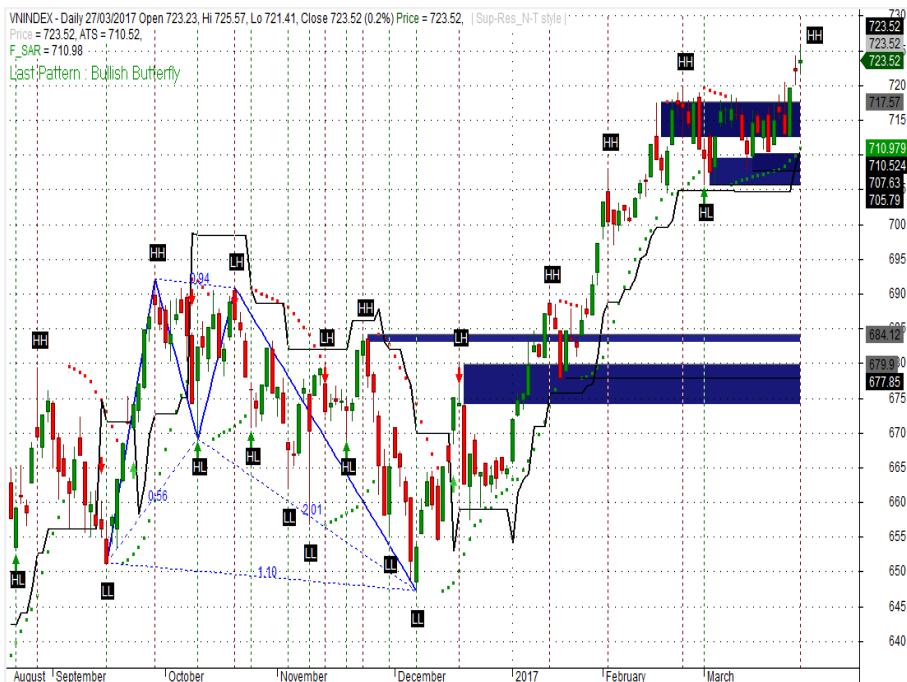
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 24/03/2017): 1,691,675.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 24/03/2017): 722.14 điểm
Cập nhật ngày 27/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.2%	1,451,453,429	141.7	142	0.3	0.2%	1,066,240	0.18
VCB	8.1%	3,597,768,575	38	37.8	-0.2	-0.5%	1,677,100	-0.31
SAB	7.6%	641,281,186	200	200	0.0	0.0%	25,830	0.00
VIC	6.6%	2,637,707,954	42.35	42.35	0.0	0.0%	1,056,690	0.00
GAS	6.2%	1,913,950,000	54.5	54	-0.5	-0.9%	555,010	-0.41
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.7	18.8	0.1	0.5%	1,622,690	0.16
ROS	4.0%	430,000,000	156.5	158.5	2.0	1.3%	4,612,550	0.37
BID	3.6%	3,418,715,334	17.9	17.75	-0.2	-0.8%	7,212,840	-0.22
MSN	3.2%	1,147,496,374	47.8	47.8	0.0	0.0%	529,650	0.00
BVH	2.4%	680,471,434	60.6	61.1	0.5	0.8%	361,050	0.15
NVL	2.4%	589,369,234	69	69.1	0.1	0.2%	532,530	0.03
VJC	2.3%	300,000,000	128	129.9	1.9	1.5%	454,930	0.24
HPG	2.1%	842,874,956	43.05	43.05	0.0	0.0%	3,248,280	0.00
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.65	15.45	-0.2	-1.3%	1,025,710	-0.15
MWG	1.5%	153,950,927	168.7	166	-2.7	-1.6%	356,790	-0.18
FPT	1.3%	459,426,684	47.7	47.6	-0.1	-0.2%	1,021,940	-0.02
BHN	1.2%	231,800,000	87.3	88.5	1.2	1.4%	11,660	0.12
STB	1.0%	1,485,215,716	11.4	11.4	0.0	0.0%	5,749,350	0.00
CTD	0.9%	77,050,000	206	215	9.0	4.4%	234,570	0.30
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.8	11.9	0.1	0.9%	285,230	0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

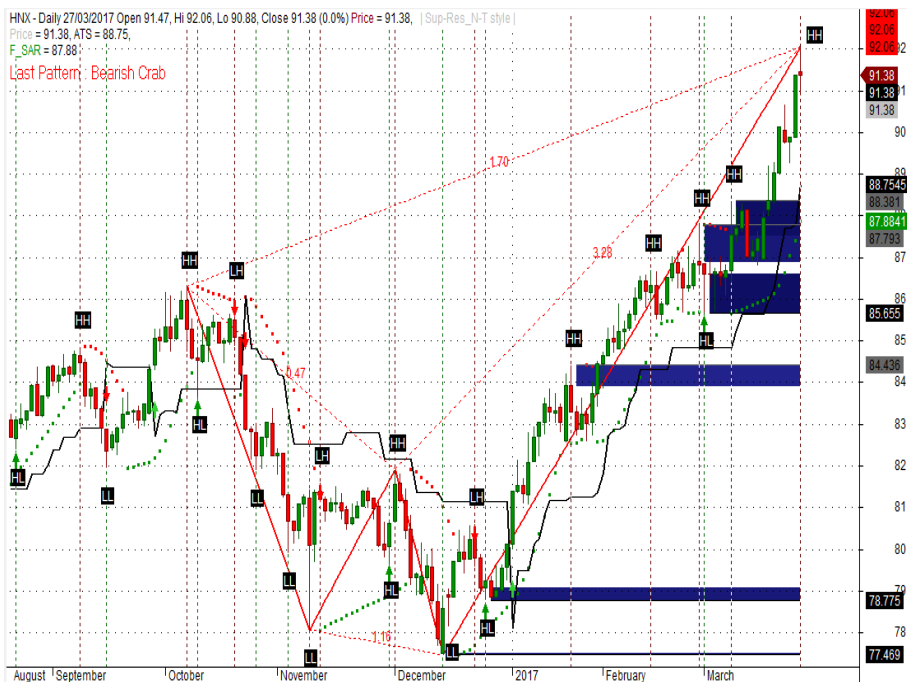
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 710 - 715 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 88.0 - 90.0 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 92.0 - 94.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 94.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 86.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 94.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 96.0 - 98.0 điểm.

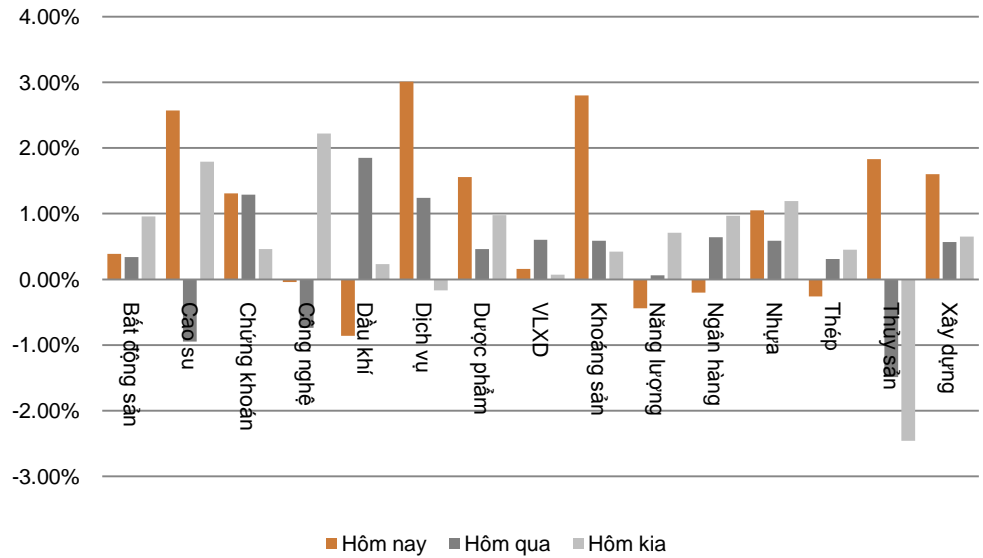
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Ngày 27/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.39%
Cao su	↑ 2.57%
Chứng khoán	↑ 1.31%
Công nghệ	↓ -0.04%
Dầu khí	↓ -0.86%
Dịch vụ	↑ 3.01%
Dược phẩm	↑ 1.56%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.16%
Khoáng sản	↑ 2.80%
Năng lượng	↓ -0.44%
Ngân hàng	↓ -0.20%
Nhựa	↑ 1.05%
Thép	↓ -0.26%
Thủy sản	↑ 1.83%
Xây dựng	↑ 1.60%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	11.75	12.55	↑ 0.8	↑ 6.8%	3,283,850
	DRC	32	31.9	↓ -0.1	↓ -0.3%	238,480
	PHR	26.5	26	↓ -0.5	↓ -1.9%	1,113,870
	CSM	19.9	19.65	↓ -0.3	↓ -1.3%	214,700
	DPR	40.8	38.4	↓ -2.4	↓ -5.9%	127,420
Dịch vụ	VEF	57.6	61.8	↑ 4.2	↑ 7.3%	7,940
	PAN	43.4	43.25	↓ -0.2	↓ -0.4%	20,370
	SKG	76	75.8	↓ -0.2	↓ -0.3%	13,150
	OCH	6.1	6.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	HAX	56.5	57.3	↑ 0.8	↑ 1.4%	134,210
Chứng khoán	SSI	23.05	23.45	↑ 0.4	↑ 1.7%	5,984,120
	HCM	32.05	32.7	↑ 0.7	↑ 2.0%	481,560
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	14.5	14.7	↑ 0.2	↑ 1.4%	640,660
	BVS	16.4	16.3	↓ -0.1	↓ -0.6%	141,100
	FTS	13.1	13.65	↑ 0.6	↑ 4.2%	288,540

(Cập nhật 17h20 ngày 27/03/2017)

Ngày 27/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 27/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	47.579 ↓	-1.04% ↓	-1.54% ↓	-12.10% ↑	20.53%	27/03/2017
Brent	50.6342 ↓	-0.77% ↓	-2.41% ↓	-9.38% ↑	25.10%	27/03/2017
Natural gas	3.1242 ↑	1.23% ↑	2.64% ↑	12.52% ↑	68.90%	27/03/2017
Gasoline	1.602 ↓	-0.78% ↓	-0.77% ↓	-5.07% ↑	8.51%	27/03/2017
Heating oil	1.4965 ↓	-0.74% ↓	-1.53% ↓	-8.01% ↑	26.34%	27/03/2017
Ethanol	1.55 ↑	1.56% ↑	2.09% ↑	2.36% ↑	8.93%	27/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1257.55 ↑	1.44% ↑	1.02% ↑	0.63% ↑	2.86%	27/03/2017
Silver	17.92 ↑	1.23% ↑	2.94% ↓	-2.10% ↑	17.90%	27/03/2017
Platinum	959.5 ↑	0.10% ↑	0.16% ↓	-6.44% ↑	1.37%	27/03/2017
Palladium	806.22 ↑	0.97% ↑	4.37% ↑	3.23% ↑	40.46%	27/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,551.00 →	0.00% ↑	1.91% ↑	7.71% ↑	26.41%	27/03/2017
Sugar	17.8 ↑	0.11% ↓	-2.04% ↓	-6.76% ↑	11.81%	27/03/2017
Corn	357 ↑	0.35% ↓	-1.72% ↓	-2.59% ↓	-3.58%	27/03/2017
Soybeans	973.04 ↓	-0.08% ↓	-2.63% ↓	-5.05% ↑	7.16%	27/03/2017
Wheat	423.59 ↓	-0.35% ↓	-1.53% ↓	-0.26% ↓	-10.05%	27/03/2017
Cotton	77.21 ↓	-0.08% ↓	-1.47% ↑	2.99% ↑	33.58%	27/03/2017
Rice	9.73 ↓	-0.51% ↓	-1.83% ↑	1.08% ↓	-4.38%	27/03/2017
Cheese	1.557 →	0.00% ↑	0.32% ↓	-7.60% ↑	2.64%	27/03/2017
Palm Oil	2895 ↓	-1.30% ↓	-2.39% ↓	-0.86% ↑	8.83%	27/03/2017
Milk	15.82 ↑	0.13% ↑	0.57% ↓	-6.22% ↑	14.89%	27/03/2017
Rubber	239 ↓	-3.08% ↓	-11.19% ↓	-14.49% ↑	33.82%	27/03/2017
Orange Juice	180.7 ↓	-2.40% ↓	-0.14% ↑	11.51% ↑	33.75%	27/03/2017
Coffee	136.8 ↓	-0.65% ↓	-2.89% ↓	-2.31% ↑	7.12%	27/03/2017
Lumber	376.6 ↓	-0.03% ↑	4.09% ↑	0.83% ↑	21.88%	27/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	67.46 ↓	-2.81% ↓	-2.39% ↓	-1.06% ↓	-3.58%	27/03/2017
Aluminum	1928.75 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	27/03/2017
Tin	19880.5 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	27/03/2017
Zinc	2811.75 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	27/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 27/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 27/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 27/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 27/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 27/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
27/03/2017	28/03/2017	n/a	BPC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	20.8	-0.1 (-0.48%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	HTV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16.25	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	HBC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	44.55	1.25 (2.89%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	HRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	SD5	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.2	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	VNR	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	22.6	0.1 (0.44%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	PPC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.05 (0.29%)	0.05 (0.29%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	HT1	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	20	-0.2 (-0.99%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	TCL	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	31.1	2 (6.87%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	TCL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	GDW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	LCG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.29	0.19 (3.11%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	SDP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	DLG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.85	0.04 (1.42%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	CCP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	CCP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/03/2017	28/03/2017	n/a	SQC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	L35	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.3	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	DL1	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.2	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	TNY	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 400 đồng/CP	8.4	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	TNY	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.4	0 (0%)
27/03/2017	28/03/2017	n/a	VLF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.